TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 730/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 914/2019/ HNGĐ-ST ngày 26/9/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1959; HKTT:189A Lương Yên, tổ 6, phường B, quận H, H; Trú tại: số 63 ngách 99/158/26 tổ 15A phường Đ quận H, H.

- **Bị đơn: Ông Trần Mạnh L;** sinh năm:1961;HKTT:189A L, tổ 6, phường B, quận H, Hà Nội; Trú tại: số 63 ngách 99/158/26 tổ 15A phường Đ quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***bà Vũ Thị H và ông Trần Mạnh L.***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Vũ Thị H và ông Trần Mạnh L cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Xác nhận bà H và ông L có 01 con chung là: Trần Việt A, sinh ngày 12/5/1984; Anh Việt A đã trưởng thành trên 18 tuổi và đã lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về tài sản chung:** Bà H và ông L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: Bà H và ông L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Do bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004713 ngày 26.9.2019 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nên hoàn trả lại cho bà H 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND phường B, Quân H, H;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh T